TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố H và chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Hòa giải viên của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H lập ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi hai con chung tên Hoàng Ái M, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2012 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 20 tháng 12

năm 2015 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Kim T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Kim T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Hoàng Văn H nhận nộp cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009099 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H. Anh Hoàng Văn H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Lộc An, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền